

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-PT

Ngày: 18 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Minh Tự

Ông Ngô Đề

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLPT-HS, ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn H và bị hại ông Thạch Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2018/HS-ST, ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Tuấn H (tên gọi khác: H), sinh năm 1980 tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1951, và bà Lâm Thị N, sinh năm 1952; vợ Thạch Thị L, con 02 người, tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 15/10/2018 đến ngày 29/01/2019 được tại ngoại do được bảo lãnh cho đến nay (ngày 18/02/2019) (bị cáo có mặt tại phiên tòa);

- Bị hại có kháng cáo: Thạch Đ, sinh năm 1961, nơi cư trú: Ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh, (Có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Diệp Minh T, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Địa chỉ: Số 325, đường P, khóm H, phường M, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Thạch C.

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 31/01/2017 do mâu thuẫn với Nguyễn Tuấn H nên ông Thạch Đ và vợ là bà Nguyễn Thị L ngụ ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến nhà của bị cáo H cùng ấp, khi đến ông Đ đi theo hành lang vào nhà, khi đi vào trong nhà sau thì gặp H đang nằm võng, ông Đ chửi và dùng hai tay nắm lấy cổ áo của H, H gạt tay ông Đ ra rồi đi đến vách tường cặp cửa nhà sau lấy 01 (một) đoạn cây gỗ dài 85cm, có 04 cạnh, có một đầu tròn đường kính 3.7cm, đứng đối diện đánh liên tiếp nhiều cái từ trên xuống, ông Đ đưa hai tay lên đỡ nên trúng vào hai cánh tay và vùng đầu, khi bị đánh ông Đ thụt lùi về phía sau, H tiếp tục dùng đoạn gỗ đánh hướng từ phải sang trái trúng vùng sườn trái của ông Đ một cái. Sau đó ông Đ chạy ra đến khu vực sân đất thì bị vấp ngã, H ngồi lên người ông Đ và dùng hai tay bóp cổ ông Đ, cùng lúc này Thạch Minh T là con ruột của ông Đ đến dùng chân đạp vào người H làm H ngã xuống đất, ông Đ ngồi lên người H và giằng co với H, sau đó mọi người đến ngăn cản và kéo ông Đ đi về nhà. Sau khi xảy ra vụ việc ông Thạch Đ được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh, tình trạng lúc vào viện: chấn thương đầu, ngực, 02 cẳng tay, chụp X- quang ngực: Không thấy hình ảnh gãy xương sườn, chẩn đoán: chấn thương đầu nên ngày 01/02/2017 ra viện. Đến ngày 02/02/2017 ông Đ nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Cầu Ngang, tình trạng lúc vào viện: Sưng nề vùng thái dương trái, sờ đau, bầm tím, vết say sạt da mặt sau cẳng tay hai bên, đau mạn sườn trái, ấn đau, khó thở, chụp X- quang não, X- quang cẳng tay hai bên, X- quang ngực, chưa thấy bất thường trên tán phim, chẩn đoán: Đa chấn thương, đến ngày 09/02/2017 thì xuất về nhà, khi về nhà ông Đ vẫn còn đau phần ngực nên ngày 22/02/2017 ông Đ đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh, tình trạng lúc vào viện: Đau thành ngực trái và chụp X- quang ngực phát hiện gãy xương sườn 6, 7, 8 bên trái và điều trị đến ngày 24/02/2017 xuất viện. Ngày 27/02/2017 ông Thạch Đ làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Tuấn H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích, số: 50/18/TgT ngày 09/5/2018 của Viện giám định pháp y Quốc gia – Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh. Kết luận:

- Các tổn thương sưng nề, say sạt vùng đầu và cẳng tay hai bên hiện không còn dấu vết nên không xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Gãy vùng cung trước xương sườn VI, VII trái, can xương liền tốt: 5% (Năm phần trăm) (Phim Xquang chụp ngày 23/02/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh).

Tổng tỷ lệ thương tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Thạch Đ là: 5% (Năm phần trăm).

Cơ chế và vật gây thương tích:

- Các vết sưng nề, say sạt vùng đầu và cẳng tay hai bên do vật tày gây nên, hiện các vết này không còn dấu tích nên không thể xác định được cơ chế gây thương tích.

- Gãy cung trước xương sườn VI, VII trái, can xương liền tốt do vật tày tác động gây nên. Đoạn cây gỗ là mẫu vật giám định có thể gây ra tổn thương này.

Vào ngày 10/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang có công văn số 128 yêu cầu Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, kiểm tra lại hồ sơ bệnh án để xác định Thạch Đ bị gãy Xương sườn 6, 7, 8 hay 6, 7.

Tại Công văn số 86 ngày 11/9/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, trả lời: Trên phim chụp X- quang chụp ngày 23/02/2017 của bệnh nhân Thạch Đ cho thấy bệnh nhân đã gãy 02 xương sườn số 6, 7 (T). Xương sườn số 8 liền tốt không thấy dấu gãy.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2018/HS-ST, ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội “cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, i, s khoản 1; Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 15/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 584; 585; 590; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bị hại ông Thạch Đ tổng cộng là 44.662.283 đồng (Bốn mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm tám mươi ba đồng).

Gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang để bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Như vậy bị cáo còn phải nộp thêm 34.662.283 đồng (Ba mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm tám mươi ba đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo bản án và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 29/11/2018, bị cáo Nguyễn Tuấn H có đơn kháng cáo xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 07/12/2008, bị hại Thạch Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H; tăng mức bồi thường lên 102.012.283 đồng (Một trăm lẻ hai triệu không trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi ba đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo từ xin hưởng án treo sang kêu oan. Bị cáo thừa nhận hành vi đánh bị hại Thạch Đ nhưng bị cáo cho rằng bị cáo đã bị xử lý hành lý hành chính rồi nên không thể một sự việc lại bị xử lý hai lần, do đó bị cáo sẽ không bị khởi tố hình sự, bị cáo cho rằng việc bị cáo đánh ông Đ không làm ông Đ bị gãy xương sườn số 6,7 vì lúc ông Đ nhập viện thì bệnh viện chỉ kết luận bị xây xát nhẹ nhưng sau một khoảng thời gian dài thì mới phát hiện bị gãy xương sườn. Ngoài ra, bị cáo cho rằng những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị ép chứ bị cáo không có khai như vậy. Do đó, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo không có tội.

Bị hại ông Thạch Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H và yêu cầu Tòa án buộc bị cáo phải tăng mức bồi thường cho ông với tổng số tiền là 102.012.283 đồng (Một trăm lẻ hai triệu không trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi ba đồng) với các khoản bồi thường như đã nêu tại cấp sơ thẩm.

- Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn H và bị hại Thạch Đ là trong thời hạn nên đề nghị xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Tuấn H thay đổi nội dung kháng cáo từ yêu cầu giảm nhẹ hình phạt xin được hưởng án treo sang kêu oan. Bị cáo thừa nhận có dùng thanh gỗ bốn cạnh vuông là loại hung khí nguy hiểm để đánh vào mạn sườn của bị hại Thạch Đ nhưng bị cáo cho rằng bị cáo không gây ra thương tích cho bị hại Thạch Đ với tỉ lệ thương tật 05% (năm phần trăm), nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, quá trình điều tra đã chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tuấn H là dùng cây là loại hung khí nguy hiểm đánh bị hại Thạch Đ gây thương tích tỷ lệ 05% là đã được làm rõ và phù hợp cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội “cố ý gây thương tích” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan và không bỏ lọt tội phạm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo cho rằng những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị ép chứ bị cáo không có khai như vậy. Điều đó, thể hiện bị cáo chưa thấy được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, do đó cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Tuấn H đã khắc phục thêm 15.000.000 đồng về trách nhiệm dân sự đối với hại hại Thạch Đ, tình tiết này cấp sơ thẩm đã có xem xét cho bị cáo tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS và nay được xem xét ghi nhận tiếp. Tuy nhiên, cũng không làm thay đổi mức hình phạt đối với bị cáo. Từ những phân tích trên xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo. Đối với kháng cáo của bị hại, tại phiên tòa hôm nay bị hại cũng không cung cấp tình tiết tăng nặng nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên mức hình phạt như bản án hình sự cấp sơ thẩm đã tuyên.

Đối với kháng cáo của ông Thạch Đ yêu cầu tăng bồi thường với số tiền là 102.012.283 đồng (Một trăm lẻ hai triệu không trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi ba đồng) xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 44.662.283 đồng trong đó tiền xe, tiền thuốc, viện phí, công lao động bị mất là phù hợp với chứng từ toa vé thực tế, đối với khoản tiền tổn thất tinh thần tính 15 tháng là phù hợp vì trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, đề nghị giữ nguyên mức bồi thường như bản án hình sự cấp sơ thẩm đã tuyên.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho bị hại Thạch Đ, vì tại thời điểm bị cáo phạm tội thì sau khi bị bị cáo đánh thì bị hại đã bỏ chạy ra ngoài sân và vấp ngã, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đến cùng là bị cáo ngồi lên người và bóp cổ bị hại, nếu không có con của bị hại đến can ngăn thì có thể bị cáo đã có thể giết chết bị hại Thạch Đ. Do đó, tôi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa án sơ thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Về mức bồi thường thì bị hại là lao động chính của gia đình nhưng do bị cáo gây thương tích nên bị hại không thể lao động mà phải trải qua thời gian điều trị kéo dài. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng mức bồi thường cho bị hại theo như mức yêu cầu tại cấp sơ thẩm với tổng số tiền là 102.012.283 đồng (Một trăm lẻ hai triệu không trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi ba đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn H và bị hại Thạch Đ là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Tuấn H, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận có dùng cây có bốn cạnh trực tiếp đánh vào mạn sườn trái của bị hại Thạch Đ, nhưng bị cáo cho rằng không gây ra cho bị hại Thạch Đ gãy xương sườn để dẫn đến tỉ lệ tổn thương cơ thể 05%, tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh được thương tích của bị hại Thạch Đ là do ai khác hay do nguyên nhân nào khác gây ra. Qua xem xét quá trình điều trị thương tích của bị hại Thạch Đ từ khi vụ án xảy ra ngày 31/01/2017 đến khi có kết luận gãy xương sườn 6,7 ngày 22/2/2017 là liên tục và quá trình điều tra đã chứng minh trong khoảng thời gian này ngoài bị bị cáo đánh ra không chứng minh được nguyên nhân nào khác gây ra thương tích cho bị hại. Còn về nguyên nhân vì sao chụp X-quang ngày 31/01/2017 không xác định được ông Đ gãy xương sườn mà đến ngày 22/2/2017 mới xác định gãy xương sườn số 6, 7 cũng đã được làm rõ trong hồ sơ vụ án tại công văn số 16/BVĐK ngày 19/03/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh trả lời cho cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Cầu Ngang (bút lục số 67) với nội dung như sau:

“1. Vết thương gãy xương sườn số 6,7,8 (T) của bệnh nhân Thạch Đ, sinh năm 1961 có từ lúc nhập viện ngày 31/01/2017.

2. Sở dĩ phim X quang chụp ngày 31/01/2017 không thấy tổn thương là do trên phim X quang ngược thẳng đôi khi có hiện tượng chồng xương sẽ làm che lấp tổn thương. Lần nhập viện thứ 2 (22/02/2017) BS điều trị đã cho chụp phim nghiêng nên phát hiện vết gãy cũ (có hiện tượng hủy xương và tạo can xương)”

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định nguyên nhân bị hại bị gãy xương sườn 6, 7 là do bị cáo gây ra với tỉ lệ thương tật 05% là có căn cứ đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Ngoài ra, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cho rằng những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị ép chứ bị cáo không có khai như vậy nhưng bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Điều đó thể hiện bị cáo chưa nhận thức được hành vi sai trái vi phạm pháp luật của mình đối với sức khỏe của người khác vốn được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Từ những phân tích trên xét thấy kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Thạch Đ yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc bị cáo có hành vi phạm tội đối với bị hại xuất phát một phần từ lỗi của bị hại trong cách ứng xử và đối xử. Bởi lẽ, bị hại là người trực tiếp tìm đến nhà bị cáo nhưng phong cách ứng xử không đàng hoàng mà khi gặp bị cáo buồn lời chửi và dùng hai tay nắm lấy cổ áo của bị cáo là cách hành xử không thể chấp nhận dẫn đến việc bị cáo Nguyễn Tuấn H không kiềm chế được bản thân đã đi lấy cây đánh bị hại Thạch Đ gây thương tích 05% trong khi bị hại đã không còn nắm áo bị cáo là vi phạm pháp luật. Mặc dù bị hại có lỗi nhưng không vì thế mà bị cáo lại xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe của bị hại. Từ phân tích yếu tố lỗi nêu trên, xét thấy mức án 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Thạch Đ cũng không cung cấp tình tiết tăng nặng nào mới, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại, do đó giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường đối với khoản tiền công lao động sau khi xuất viện trong thời gian 07 tháng không lao động được là 37.800.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 40 tháng là 52.000.000 đồng trong tổng số tiền yêu cầu kháng cáo là 102.012.283 đồng (Một trăm lẻ hai triệu không trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi ba đồng) của bị hại Thạch Đ Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy như sau:

Về khoản tiền thuốc, viện phí án sơ thẩm chấp nhận: 6.112.283 đồng, tiền xe là 2.200.000 đồng tiền công lao động trong thời gian nằm viện không lao động được của bị hại và người nuôi bị hại là 3.900.000 đồng, bị hại chấp nhận không kháng cáo qua xem xét là phù hợp với các chứng từ toa vé điều trị mà bị hại cung cấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường về tiền công lao động động sau khi xuất viện không lao động được do thương tích gây ra là 07 tháng bằng 37.800.000 đồng. Nhận thấy bị hại kháng cáo là không có căn cứ và tại phiên tòa này bị hại cũng không cung cấp tài liệu nào của cơ quan điều trị cho bị hại để làm căn cứ để chứng minh, vì vậy cấp sơ thẩm căn cứ vào thực tế thương tích để xem xét và chấp nhận số ngày lao động không được là 49 ngày và lao động bị giảm sút 02 tháng sau khi xuất viện do thương tích gây ra, tổng cộng là 15.500.000 đồng và không chấp nhận yêu cầu của bị hại là 26.188.400 đồng là có căn cứ và phù hợp thực tế với thương tích của bị hại.

Đối với yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường về tổn thất tinh thần: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần bằng 40 tháng là 52.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo Nguyễn Tuấn H gây ra tổn thương cho bị hại với tỉ lệ là 05% là hành vi trái pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào yếu tố lỗi từ đó chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại 15 tháng lương cơ sở bằng 20.850.000 đồng và không chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của bị hại là 25 tháng bằng 31.150.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và tương xứng với mức độ tổn hại sức khỏe mà bị cáo đã gây ra cho bị hại. Do đó toàn bộ kháng cáo của bị hại trong vụ án là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, do đó giữ y án sơ thẩm.

Số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) bị cáo nộp để khắc phục hậu quả sau khi xét xử sơ thẩm giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho phần được bồi thường của bị hại.

[5] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Đối với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là có cùng quan điểm với bị hại nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị hại được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Tuấn H và yêu cầu kháng cáo của người bị hại ông Thạch Đ.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2018/HS-ST, ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội “cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, i, s khoản 1; Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 15/10/2018 và trừ đi thời gian bị cáo được cho tại ngoại do được bảo lãnh từ ngày 29/01/2019 đến ngày 17/02/2019.

Căn cứ khoản 3 điều 347 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố bắt tạm giam bị cáo Nguyễn Tuấn H tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ các Điều 584; 585; 590; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ mục 1, phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bị hại Thạch Đ tổng cộng là 44.662.283 đồng. (Bốn mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm tám mươi ba đồng).

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) theo biên lai thu số 0008609 ngày 12/11/2018 và lai thu số 0008627 ngày 15/02/2019 do bị cáo Nguyễn Tuấn H nộp để đảm bảo thi hành án phần bồi thường trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Tuấn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Thạch Đ được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Trại tạm giam;
- TAND huyện Cầu Ngang;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CA huyện Cầu Ngang;
- CC THADS huyện Cầu Ngang;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thành